

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ RSC
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ RSC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109097053

3. Ngày thành lập: 21/02/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 5, số 345 Kim Mã, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Hoạt động tư vấn quản lý doanh nghiệp. (Không bao gồm: tư vấn pháp luật, tư vấn tài chính, thuế, kế toán, kiểm toán, chứng khoán).	7020
2.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn đầu tư Tư vấn lập dự án đầu tư; lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu; tư vấn giải pháp đầu tư kinh doanh. (Không bao gồm: tư vấn pháp luật, tư vấn tài chính, thuế, kế toán, kiểm toán, chứng khoán).	6619
3.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức hội nghị, hội thảo (Doanh nghiệp và các đơn vị trực thuộc chỉ được kinh doanh những ngành nghề kinh doanh khi đủ điều kiện theo quy định pháp luật).	8230
4.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
5.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
6.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: Kiểm tra và phân tích kỹ thuật gồm: Kiểm tra thành phần và độ tinh khiết của khoáng chất; Kiểm tra và đo lường các chỉ số môi trường: ô nhiễm không khí và nước;	7120
7.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn bất động sản	6820
8.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330

9.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng; - Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác chưa được phân vào đâu: Cho thuê máy móc công nghiệp, thương mại và khoa học khác: Thiết bị đo lường và điều khiển; - Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính);	7730
10.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dạy nghề	8559
11.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Dịch vụ giới thiệu việc làm trong nước gồm: Tư vấn về việc làm; Giới thiệu việc làm cho người lao động; Cung ứng và tuyển lao động theo yêu cầu của người sử dụng lao động (không bao gồm môi giới, giới thiệu, tuyển dụng và cung ứng lao động cho các Doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động và cung ứng, quản lý người lao động đi làm việc ở nước ngoài);	7830
12.	Quảng cáo - Quảng cáo (không bao gồm quảng cáo thuốc lá) - Quảng cáo thương mại (trừ dịch vụ quảng cáo thuốc lá);	7310
13.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
14.	In ấn	1811
15.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
16.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh;	4772
17.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng Chi tiết: Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế;	3250
18.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý phát hành sách báo, tạp chí, văn hoá phẩm được phép lưu hành; - Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa;	4610
19.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí Chi tiết: Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí;	4322

20.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn hóa chất công nghiệp: anilin, mực in, tinh dầu, khí công nghiệp, keo hoá học, chất màu, nhựa tổng hợp, methanol, parafin, dầu thơm và hương liệu, soda, muối công nghiệp, axit và lưu huỳnh;	4669
21.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào nhóm nào, sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác; - Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường; - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế; - Mua bán máy móc, trang thiết bị công nghiệp, dân dụng, xây dựng, điện, điện tử, điện lạnh, công nghệ thông tin, bưu chính viễn thông;	4659
22.	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá Chi tiết: Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống;	2825
23.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
24.	Sản xuất băng, đĩa từ tính và quang học	2680
25.	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	2670
26.	Sản xuất đồng hồ	2652
27.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
28.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
29.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
30.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
31.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu hàng hóa Công ty kinh doanh	8299
32.	Sửa chữa thiết bị khác Chi tiết: Bảo hành, bảo dưỡng, sửa chữa các sản phẩm hàng hóa công ty kinh doanh;	3319
33.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Dịch vụ vận chuyển hành khách bằng ô tô theo hợp đồng	4932
34.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Dịch vụ vận tải hàng hoá bằng ô tô theo hợp đồng;	4933
35.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch Chi tiết: Kinh doanh du lịch lữ hành nội địa, quốc tế và các dịch vụ phục vụ khách du lịch;	7990
36.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Mua bán bánh kẹo, hàng lương thực, thực phẩm (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);	4632

37.	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Mua bán rượu, bia, nước giải khát (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);	4633
38.	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: San lấp mặt bằng cho các công trình xây dựng;	4312
39.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật khu đô thị;	4299
40.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét Chi tiết: Sản xuất nguyên, vật liệu xây dựng;	2392
41.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Mua bán nguyên, vật liệu xây dựng; - Mua bán các sản phẩm từ gỗ (Trừ các loại gỗ Nhà nước cấm);	4663
42.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện Chi tiết: Chế biến gỗ, các sản phẩm từ gỗ (Trừ các loại gỗ Nhà nước cấm);	1629
43.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất, gia công, lắp đặt hàng nội thất;	3290
44.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Mua bán hàng nội thất;	4649
45.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm Chi tiết: Mua bán và tư vấn phần mềm máy tính;	4651
46.	Xuất bản phần mềm Chi tiết: Sản xuất phần mềm	5820
47.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Tư vấn triển khai dự án cung cấp trang thiết bị công nghiệp, dân dụng, xây dựng, điện, điện tử, điện lạnh, công nghệ thông tin, bưu chính viễn thông;	7110
48.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp Chi tiết: lắp đặt máy móc, trang thiết bị công nghiệp, dân dụng, xây dựng, điện, điện tử, điện lạnh, công nghệ thông tin, bưu chính viễn thông;	3320
49.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn than đá và nhiên liệu rắn khác Bán buôn dầu thô Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan Bán buôn khí đốt và các sản phẩm liên quan	4661(Chính)
50.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ dầu hỏa, gas, than nhiên liệu dùng cho gia đình trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
51.	Khai thác và thu gom than cứng	0510

52.	Khai thác và thu gom than non	0520
53.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
54.	Khai thác khí đốt tự nhiên	0620

6. Vốn điều lệ: 18.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	PHẠM ĐÌNH TÂM	Số 220 Hai Bà Trưng, Phường An Biên, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	360.000	3.600.000.000	20,000	031021902	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	360.000	3.600.000.000	20,000		

2	NGUYỄN QUỐC HUY	Số 263 Giảng Võ, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	360.000	3.600.000.000	20,000	001059003343
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	360.000	3.600.000.000	20,000	
3	NGÔ THỊ LƯƠNG (TỨC HƯƠNG)	406-B26 Nam Thành Công, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	360.000	3.600.000.000	20,000	013014621
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	360.000	3.600.000.000	20,000	
4	LÊ THỊ MAI HƯƠNG	43 Đoàn Kết, Phường Quang Trung, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	360.000	3.600.000.000	20,000	141184351
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	360.000	3.600.000.000	20,000	

5	NGUYỄN TIẾN HẢI	P803B-ĐN B-CT2-TDP10, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	360.000	3.600.000.000	20,000	0010730119 70
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	360.000	3.600.000.000	20,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN TIẾN HẢI

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 19/08/1973

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001073011970

Ngày cấp: 25/11/2016

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: P803B-ĐN B-CT2-TDP10, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: P803B-ĐN B-CT2-TDP10, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội